

**THÔNG KÊ**  
**Chất lượng điểm thi thử vào lớp 10 THPT \_ Lần 2**

STT	Đơn vị	TS HS K9	Dự thi			Điểm tổng											Điểm TB	Vị thứ
						< 10	10->14.9	15->19.9	20->24.9	25->29.9	30->34.9	35->39.9	40 ->44.9	45->49.9	50			
	<b>Tổng</b>	<b>4975</b>	<b>3777</b>	<b>75,9%</b>		<b>7</b>	<b>43</b>	<b>223</b>	<b>515</b>	<b>804</b>	<b>995</b>	<b>829</b>	<b>351</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>30,850</b>		
	<b>Tỉ lệ %</b>		<b>SL</b>	<b>%</b>	<b>VT</b>	<b>0,2%</b>	<b>1,1%</b>	<b>5,9%</b>	<b>13,6%</b>	<b>21,3%</b>	<b>26,3%</b>	<b>21,9%</b>	<b>9,3%</b>	<b>0,3%</b>	<b>0,0%</b>	<b>30,850</b>		
1	An Lư	214	155	72,4%	19	0	0	9	23	26	42	32	22	1	0	31,685	8	
2	Cao Nhân	154	110	71,4%	20	0	2	11	18	27	23	19	10	0	0	29,405	25	
3	Chính Mỹ	112	74	66,1%	27	0	4		20	17	13	13	7	0	0	27,835	30	
4	Dương Quan	129	98	76,0%	15	0	0	3	6	20	41	19	9	0	0	32,410	6	
5	Hoà Bình	183	144	78,7%	11	0	0	0	11	43	44	39	7	0	0	31,792	7	
6	Hoa Động	170	116	68,2%	26	0	2	6	16	19	30	29	14	0	0	31,487	9	
7	Hoàng Động	137	105	76,6%	14	0	3	15	21	26	21	16	3	0	0	27,369	31	
8	Hợp Thành	117	104	88,9%	2	0	1	4	14	25	32	18	10	0	0	31,010	12	
9	Kiền Bái	162	111	68,5%	25	0	3	9	14	18	26	20	20	1	0	31,059	10	
10	Kỳ Sơn	118	87	73,7%	18	0	0	2	12	27	18	23	5	0	0	31,037	11	
11	Lại Xuân	182	144	79,1%	9	0	2	15	24	28	49	20	6	0	0	29,055	27	
12	Lâm Động	110	86	78,2%	12	0	2	6	10	23	23	16	5	1	0	30,134	20	
13	Lập Lễ	182	110	60,4%	30	0	0	3	10	23	30	24	20	0	0	32,948	5	
14	Lê Ích Mộc	316	266	84,2%	5	1	4	10	19	44	40	87	56	5	0	34,023	1	
15	Liên Khê	165	127	77,0%	13	0	1	6	21	31	31	30	7	0	0	30,463	16	
16	Lưu Kiếm	212	171	80,7%	8	0	0	3	15	33	42	56	21	1	0	33,108	4	
17	Minh Đức	147	109	74,1%	17	0	0	3	8	13	31	40	13	1	0	33,858	2	
18	Minh Tân	154	109	70,8%	23	1	4	8	10	23	36	21	6	0	0	29,796	21	
19	Mỹ Đồng	119	101	84,9%	4	0	2	8	17	26	26	16	6	0	0	29,069	26	
20	Ngũ Lão	179	127	70,9%	22	0	0	8	15	32	39	32	1	0	0	30,230	19	
21	Nguyễn Văn Cừ	225	145	64,4%	28	0	0	11	25	35	36	30	8	0	0	29,793	22	
22	Phá Lễ	99	68	68,7%	24	0	2	1	14	19	21	5	6	0	0	29,665	23	
23	Phan Chu Trinh	171	138	80,7%	7	1	2	14	25	31	34	23	8	0	0	29,017	28	
24	Phục Lễ	134	86	64,2%	29	0	1	3	6	11	25	26	14	0	0	33,542	3	
25	Quảng Thanh	151	130	86,1%	3	1	1	12	17	27	36	25	11	0	0	30,575	15	
26	Tam Hưng	120	150	125,0%	1	0	0	6	26	30	48	27	13	0	0	30,923	13	
27	Tân Dương	115	82	71,3%	21	0	0	6	14	16	22	20	4	0	0	30,241	18	
28	Thiên Hương	172	128	74,4%	16	1	1	9	22	21	34	25	15	0	0	30,625	14	
29	Thùy Đường	187	153	81,8%	6	1	1	12	21	33	39	34	12	0	0	30,447	17	
30	Trần Hưng Đạo	228	180	78,9%	10	0	2	14	31	45	45	36	7	0	0	29,520	24	
31	Trần Nhật Duật	111	63	56,8%	31	1	3	6	10	12	18	8	5	0	0	28,447	29	